

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 156/2023/HS-ST

Ngày: 08 – 6 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1980 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Tạm trú: D6/28, tổ 12, khu phố B 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ Nguyễn Thị Thanh H và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2022 cho đến nay.

2. Phạm Ngọc D, sinh năm: 1981 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; Tạm trú: D6/28, khu phố B 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Ngọc Kh và bà Phạm Thị S; Có vợ tên Nguyễn Thị Th và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2022 cho đến nay.

3. Đỗ Đức V, sinh năm 1993 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Tạm trú: D6/28, khu phố B 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Đức H

và bà M Thị D; Có vợ Nguyễn Thị M và có 03 người con; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2022 cho đến nay.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho các bị cáo T và D:* Luật sư Trần Việt C – Thuộc Công ty Luật hợp danh S. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo V:* Luật sư Sin Thoại K – Thuộc Công ty Luật TNHH MTV Thoại K, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; Nơi thường trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Tạm trú: D6/28, tổ 12, khu phố B 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Lê Thị N, bà Nguyễn Thị Th. Đều có mặt.

Ông Trần Xuân T, bà Hoàng Thị Y. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/01/2021, Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị Th đang bán thịt bò gần nhau tại Chợ nhỏ thuộc khu phố B 2, phường T, thành phố T. Lúc này, có người khách đến quầy của Th mua rồi quay qua quầy của M cân lại, do thấy bị thiếu cân nên người khách quay lại hỏi Th lý do rồi cự cãi, bỏ đi. Th nghi ngờ M nói xấu nên chửi M dẫn đến hai bên cãi nhau, Th xông qua M giằng co, đánh và vật nhau xuống đường. Phạm Ngọc D (chồng của Th) thấy vậy chạy đến dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào đầu, người của M. Đỗ Đức V (chồng của M) thấy vậy cũng tham gia đe dọa đánh D, Nguyễn Văn T (anh ruột của Th) lấy 01 con dao tự chế đưa cho D, còn T cầm 01 con dao đuôi đánh V. V chạy về phía quầy thịt bò của mình lấy 01 con dao để đánh lại D và T. Hai bên cầm dao lớn tiếng, thách thức đánh nhau, T chém trúng tay V gây thương tích, D cầm dao tự chế chém trúng tay M gây thương tích, mọi người dân xung quanh can ngăn nên hai bên đi về quầy bán thịt của mình. M thù tức việc bị nhóm Th, D, T gây chuyện, đánh gây thương tích nên M cầm dao đi qua quầy bán thịt của Th để chém T, D thấy vậy la lên nên T quay lại giơ tay đỡ nên trúng tay phải T gây thương tích, M tiếp tục chém vào cổ tay phải của Th gây thương tích rồi bỏ về nhà.

Ngày 07/9/2022, Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T ban hành Công văn số 613 đề nghị xử lý các đối tượng gây rối trật tự công cộng xảy ra khu chợ nhỏ nói trên.

Cáo trạng số 122/CT-VKS-TA ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc D, Đỗ Đức V về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc D, mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 năm.

Đỗ Đức V từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại dài 1,2 mét, cán bằng sắt hình tròn; 01 dao bằng kim loại dài 85cm, cán dao bằng gỗ và có vỏ dao bằng gỗ và 01 dao bằng kim loại dài khoảng 95cm, cán bằng sắt hình tròn.

- *Luật sư bào chữa cho các bị cáo T và D phát biểu ý kiến:* Thống nhất tội danh, khung hình phạt như Cáo trạng truy tố. Đề nghị xem xét xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo V phát biểu ý kiến:* Thống nhất tội danh, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo V. Bị cáo V nhất thời phạm tội, nguyên nhân do mâu thuẫn của M và Th, bị cáo V có nhân thân tốt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Các bị cáo T, D và V không bổ sung gì thêm. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà M:* Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản xác định hiện trường, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 01/01/2021, tại khu chợ thuộc khu phố B 2, phường T, thành phố T, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc D, Đỗ Đức V có hành vi sử dụng hung khí đuổi đánh nhau, lớn tiếng la hét làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong khu chợ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì sự mâu thuẫn giữa người thân của các bị cáo, các bị cáo lớn tiếng, la hét, sử dụng hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhau trong khu vực chợ, nơi có đông người, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, hành vi đó xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh, hoạt động bình thường ở nơi công cộng, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên bị cáo T và D là người cầm dao, đe dọa, đánh trước, thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao hơn nên phải chịu mức án cao hơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nhất thời phạm tội là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo là phù hợp.

[11] Đối với hành vi bà Nguyễn Thị M gây thương tích cho Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th đã được xử lý theo Bản án số 07/2023/HSST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

Đối với người gây thương tích cho bà M, bà M không yêu cầu xử lý nên không xem xét.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bà M không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 dao bằng kim loại dài 85 cm (cán dao bằng gỗ và vỏ bao bằng gỗ); 01 dao bằng kim loại dài 1,2m (cán dao bằng sắt hình tròn); 01 dao bằng kim loại dài 95cm (cán dao bằng sắt hình tròn) là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 46, 47, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.
- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc D, Đỗ Đức V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về mức hình phạt: Xử phạt các bị cáo:

1.1 Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 08/6/2023.

1.2 Phạm Ngọc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 08/6/2023.

1.3 Đỗ Đức V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 08/6/2023.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc D, Đỗ Đức V nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại dài 85 cm (cán dao bằng gỗ và vỏ bao bằng gỗ); 01 dao bằng kim loại dài 1,2m (cán dao bằng sắt hình tròn); 01 dao bằng kim loại dài 95cm (cán dao bằng sắt hình tròn).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã, phường nơi bị cáo được hưởng án treo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi